TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2023/HS-PT
Ngày: 20 / 7 /2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Ông Nguyễn Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N, do có kháng cáo của bị hại anh Lương Văn C và anh Trương Quốc K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Trần Ngọc T, tên gọi khác: không; Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1989 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc Hi (đã chết) và bà Lý Thị O, sinh năm 1965; Vợ: Trương Thị N, con: 02 người (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không (Có mặt).

2. Trần Văn N, tên gọi khác: không; Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1995 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh N; Nơi ở hiện tại: Khối 3, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Nội, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Kiều, sinh năm 1970; Vợ Trần Thị Giang (kết hôn sau khi xét xử sơ thẩm), con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Lương Văn C, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Bản Hiêng, xã B, huyện Q, tỉnh N (Có mặt).

2. Anh Trương Quốc K, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Bản Điểm, xã C, huyện Q, tỉnh N (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Lương Văn C và anh Trương Quốc K:* Bà Hồ Thị Hạnh Dung – Luật sư – Văn phòng Luật sư Bạch Kim – Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, sau khi ăn uống tại quán "Quỳnh Lưu quán" tại khối 3 thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp thì Trần Văn N, Lương Văn C, Lương Đức H và Vy Thị Hồng Hcùng rủ nhau đi hát tại quán karaoke Galaxy của anh Lương Đức H, tại khối 12, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp. Khi đi, Trần Văn N gọi điện thoại cho Trần Ngọc T đến hát cùng. Đến khoảng 1 giờ ngày 16/8/2022, không thấy anh H nên N ra quầy lễ tân để tìm. Tại đây, N gặp Trương Quốc K – là khách đến chơi tại quán và hỏi số điện thoại của anh H nhưng K trả lời không biết, lúc này N và K xảy ra xích mích, cãi cọ lẫn nhau, N dùng tay túm cổ áo của K, dùng tay đấm K nhưng không trúng. Lúc này, Cường từ trong phòng hát đi ra thấy N và K cãi nhau nên khuyên can. Cường dùng tay kéo tay N vào phía trong hành lang của quán hát để nói chuyện nhưng N vùng vằng, không nghe nên Cường dùng tay đấm N và đẩy N vào trong quán hát. Lúc này K đi vòng ra phía sau quán tìm được 01 chiếc gậy sắt còn mọi người tại quán thì ôm Cường can ngăn, kéo ra cổng quán hát. Chị H chạy từ trong quán hát đi ra để can ngăn C thì K dùng gậy sắt đánh một cái trúng vào đùi bên trái chị Huyền. Khi K, C và H đang đứng nói chuyện trước ngã ba cổng quán thì Thành đi ô tô đến, T dừng xe và đi đến chỗ C đang đứng rồi hỏi "có chuyện chi đó", C nói "không có chuyện chi cả, xong rồi". T lên xe ô tô và điều khiển xe ô tô đi qua cổng quán hát. Lúc này N hai tay cầm 02 chiếc cốc thủy tinh lấy ở trong phòng hát chạy ra chỗ C đang đứng rồi dùng

cốc thủy tinh đánh C. Thấy C bị đánh thì K dùng gậy sắt lao vào đánh N. Thành thấy N bị đánh nên chạy đến và nhặt được 01 con dao ở cạnh đường lao vào chém K và Cường. N thì ôm cổ C, dùng cốc đánh vào đầu C, K dùng gậy sắt đánh T, T dùng dao chém lại K. K bị thương nên bỏ chạy. Sau đó được mọi người can ngăn thì Thành vứt dao tại đường rồi điều khiển xe ô tô chở N về nhà. Đối với C, sau khi bị T chém, đã chạy về phòng trọ đối diện quán hát lấy 01 con dao ra để đánh nhau, tuy nhiên anh H nhìn thấy nên đã giữ lại con dao giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Còn C và K bị thương tích được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây Bắc Nghệ An.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 16/8/2022 đối với anh Lương Văn C, xác định: 01 vết rách rỉ máu trượt dài ở phía trên tai trái, kích thước 10x03(cm); 01 vết rách rỉ máu cách đỉnh đầu 03cm phía bên trái, kích thước 04x02(cm); 01 vết ở phía sau cách đỉnh đầu khoảng 05cm phía sau gáy, kích thước khoảng 02x02(cm); 01 vết thương rỉ máu ở đốt sống cổ, dài khoảng 06x02(cm); 01 vết thương rỉ máu ở bả vai bên phải, kích thước 02x02(cm).

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 419/TTPY ngày 09/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Nghệ An đối với anh Lương Văn C, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm thái dương bên trái, có tỷ lệ: 02%

- Một sẹo vết thương phần mềm chẩm bên trái, không ảnh hưởng chức N, có tỷ lệ: 01 %

- Một sẹo vết thương phần mềm chẩm bên trái, không ảnh hưởng chức N, có tỷ lệ: 01 %

- Một sẹo vết thương phần mềm cổ gáy, không ảnh hưởng chức N, có tỷ lệ: 01 %

- Một sẹo vết thương phần mềm sau vai bên phải, không ảnh hưởng chức N, có tỷ lệ: 01 %

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 420/TTPY ngày 09/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Nghệ An đối với anh Lương Văn C, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một số sẹo vết thương phần mềm tại các vị trí: Thái dương bên trái; đỉnh chẩm bên trái; chẩm bên trái; cổ gáy và sau vai bên phải, không ảnh hưởng chức N.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **06%** (sáu phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 421/TTPY ngày 09/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Nghệ An đối với anh Lương Văn C kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương thái dương bên trái do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới và từ bên trái sang bên phải.

- Một sẹo vết thương đỉnh chẩm bên trái là do vật tày có cạnh tác động gây nên, có chiều hướng từ sau ra trước và từ bên trái sang bên phải.

- Một sẹo vết thương chẩm bên trái là do vật tày có cạnh tác động gây nên, có chiều hướng từ sau ra trước.

- Một sẹo vết thương cổ gáy là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Một sẹo vết thương sau vai bên phải là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới và từ sau ra trước.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 16/8/2022 đối với anh Trương Quốc K, xác định:

- 01 vết rách rỉ máu ở bắp tay dưới bên trái kích thước 15x5 (cm); 01 vết rách rỉ máu ở bàn tay trái, sát ngón cái, kích thước khoảng 05x 02(cm); 01 vết rách rỉ máu ở ngón tay giữa bên trái, kích thước 03x01(cm); 01 vết xước dài đỏ ở bắp tay bên trái, kích thước 06 x 01(cm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/TTPY ngày 09/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Nghệ An đối với anh Trương Quốc K, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương 1/3 giữa sau cánh tay bên trái kích thước trung bình, không ảnh hưởng đến chức N, có tỷ lệ 02% .

- Một vết xước da 1/3 dưới sau cánh tay bên trái, không ảnh hưởng đến chức N, có tỷ lệ: 0%

- Một sẹo vết thương ô mô cái bàn tay bên trái kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức N, có tỷ lệ: 01%.

- Một sẹo vết thương đốt 2 ngón III bàn tay bên trái kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức N, có tỷ lệ: 01 %

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/TTPY ngày 09/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Nghệ An đối với anh Trương Quốc K, kết luận;

Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm tại các vị trí: Sau cánh tay bên trái; ô mô cái bàn tay bên trái; đốt 2 ngón III bàn tay bên trái và một vết xước da sau cánh tay bên trái, không ảnh hưởng đến chức N.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp đã quyết định:Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt Trần Ngọc T **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt Trần Văn N **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N phải liên đới bồi thiệt hại sức khỏe cho anh Lương Văn C, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 28.059.222,đ (kỹ phần mỗi bị cáo là 14.029.611 đồng). Số tiền trên được khấu trừ trong số tiền 10.000.000đ bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường theo biên lai thu số 0006195 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, khấu trừ số tiền 10.000.000đ bị cáo Trần Văn N đã bồi thường theo biên lai thu số 0006194

ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp. Buộc bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 4.029.611 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm mười một đồng).

Buộc bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N phải liên đới bồi thiệt hại sức khỏe cho anh Trương Quốc K, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 25.769.638 đồng (kỹ phần mỗi bị cáo là 12.884.819 đồng). Số tiền trên được khấu trừ trong số tiền 02.000.000,đ bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường, số tiền 02.000.000,đ bị cáo Trần Văn N đã bồi thường. Buộc bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 10.884.819 đồng (Mười triệu tám trăm tám mươi tư nghìn tám trăm mười chín đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn còn xử lý về vật chứng,tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người bị hại.

Ngày 05/4/2023, anh Trương Quốc K và anh Lương Văn C làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2023 với nội dung: Mức án chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như mức bồi thường chưa phù hợp với các tổn thương về sức khỏe và tinh thần mà các bị cáo T và N gây ra đối với các bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Trương Quốc K và anh Lương Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo về tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại. Anh Trương Quốc K yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền 46.609.638đ (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm linh chín nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng) và đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo. Anh Lương Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 49.599.222đ (Bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) và đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo. Với căn cứ các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình như kết luận của bản án sơ thẩm và phần trách nhiệm dân sự đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền ngày 18/7/2023 số tiền mỗi bị cáo nộp 10.000.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Lương Văn C và anh Trương Quốc K, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh Trương Quốc K và anh Lương Văn C tranh luận:

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội có nhiều mâu thuẫn nhưng không được đối chất, bị cáo T ban đầu khai không trung thực. Do đó không được áp dụng tình tiết khai báo thành khẩn. Bị cáo T có tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ do vô cớ đánh người bị hại. Hành vi dùng dao của bị cáo T và dùng cốc của bị cáo N đánh trực tiếp vào đầu là vùng trọng yếu của cơ thể là nguy hiểm. Do đó, đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi điều trị tại bệnh viện về người bị hại phải ở nhà một thời gian dài để phục hồi sức khỏe nhưng bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận cho anh C23 ngày mất thu nhập và anh K 20 ngày mất thu nhập là chưa đảm bảo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bị hại anh Lương Văn C gồm các khoản sau: Ngoài tiền chi phí điều trị và đi lại có hóa đơn thì yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất gồm 08 ngày nằm viện và 30 ngày điều trị tại nhà tổng cộng là 38 ngày x 350.000đ/ngày = 13.300.000đ. Tiền công người chăm sóc 23 ngày x 350.000đ + 8.050.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 23 ngày x 140.000đ = 3.220.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở = 22.350.000đ. Tổng cộng buộc các bị cáo bồi thường 49.599.222đồng.

Đối với anh Trương Quốc K yêu cầu các bị cáo bồi thường 46.609.638đ cụ thể. Chi phí cứu chữa và đi lại đã có hoán đơn; tiền mất thu nhập 40 ngày x 350.000đ = 14.000.000đ; tiền công người chăm sóc 20 ngày x 350.000đ = 7.000.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 20 ngày x 140.000đ = 2.800.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 13 tháng lương = 19.370.000đ.

Những người bị hại đồng ý với đề nghị của Luật sư , không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo không tranh luận với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn trước đó nên bị cáo N và Thành mới dùng dao và cốc thủy tinh đánh người bị hại, không phải là vô cớ nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng "Có tính chất côn đồ" là đúng quy định. Đối với lời khai bị cáo có mâu thuẫn với anh H. Tuy nhiên, căn cứ các dấu vết trên thân thể người bị hại phù

hợp với lời khai bị cáo nên không cần thiết phải đối chất. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết "Khai báo thành khẩn.." là đúng quy định.

Quá trình đối đáp Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của anh Trương Quốc K và anh Lương Văn C làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2022, tại quán karaoke Galaxy ở khối 12 thị trấn Q, huyện Q, tỉnh N do mâu thuẫn cá nhân nên Trần Văn N dùng 02 cốc thủy tinh đánh vào đầu anh Lương Văn C, Trần Ngọc T dùng dao chém vào vùng đầu, cổ, vai anh Lương Văn C và chém vào tay trái của anh Trương Quốc K. Hậu quả gây thương tích cho anh Lương Văn C với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06%, gây thương tích cho anh Trương Quốc K với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại anh Lương Văn C và anh Trương Quốc K.

[3.1] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt với bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đã xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng và Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Lương Văn C yêu cầu bồi thường tiền chi phí khám và điều trị tại bệnh viện theo hóa đơn 1.879.222đ, tiền xe đi lại có giấy

biên nhận 800.000đ ; tiền thu nhập thực tế bị mất gồm 08 ngày nằm viện và 30 ngày điều trị tại nhà tổng cộng là 38 ngày x 350.000đ/ngày = 13.300.000đ. Tiền công người chăm sóc 23 ngày x 350.000đ + 8.050.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 23 ngày x 140.000đ = 3.220.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở = 22.350.000đ. Tổng cộng buộc các bị cáo bồi thường 49.599.222đồng. Đối với anh Trương Quốc K yêu cầu các bị cáo bồi thường 46.609.638đ cụ thể: chi phí cứu chữa và đi lại đã có hoá đơn; tiền mất thu nhập 40 ngày x 350.000đ = 14.000.000đ; tiền công người chăm sóc 20 ngày x 350.000đ = 7.000.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 20 ngày x 140.000đ = 2.800.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 13 tháng lương = 19.370.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, bản án sơ thẩm đã xem xét buộc các bị cáo bồi thường các chi phí điều trị, tiền xe đi lại, ngày công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần đối với thương tích của anh Cvà anh K là phù hợp. Tuy nhiên, đối với khoản thu nhập bị mất cấp sơ thẩm chấp nhận cho anh C23 ngày và anh Kháng 20 ngày là chưa đảm bảo thời gian để phục hồi sức khỏe. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm anh Cyêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập 38 ngày x 350.000đ = 13.300.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận, đối với anh K thương tích 4% do đó chấp nhận thời gian phục hồi sức khỏe 30 ngày x 350.000đ = 10.500.000đ là phù hợp.

[3.3] Từ phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của những người bị hại tăng mức bồi thường, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Về án phí: Kháng cáo bị hại được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị Trần Ngọc T và Trần VănN phải chịu phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Lương Văn C và anh Trương Quốc K, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt Trần Ngọc T **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt Trần Văn N **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N phải liên đới bồi thiệt hại sức khỏe cho anh Lương Văn C, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 33.309.222,đ (kỹ phần mỗi bị cáo là 16.654.611 đồng). Số tiền trên được khấu trừ trong số tiền 10.000.000,đ bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường theo biên lai thu số 0006195 ngày 08/12/2022; khấu trừ số tiền 10.000.000,đ bị cáo Trần Văn N đã bồi thường theo biên lai thu số 0006194 ngày 06/12/2022, khấu trừ số tiền 10.000.000đ bị cáo Trần Văn N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006342 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường tiếp cho anh Lương Văn C số tiền 3.309.222đ, chia kỷ phần mỗi bị cáo 1.654.611đ (một triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn sáu trăm mười một đồng).

Buộc bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N phải liên đới bồi thiệt hại sức khỏe cho anh Trương Quốc K, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị,

tiền xe đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 29.269.638đ đồng (kỹ phần mỗi bị cáo là 14.634.819 đồng) nhưng được trừ số tiền 4.000.000đ các bị cáo đã bồi thường trước cho anh K và khấu trừ trong số tiền 10.000.000,đ bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0006341 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp. Buộc các bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N liên đới bồi thường tiếp số tiền 15.269.638đ, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 7.634.819đ (Bảy triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn tám trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lương Văn C, anh Trương Quốc K và các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo Trần Ngọc T và Trần Văn N phải chịu án phí dân sự mỗi bị cáo 464.471đ, (Bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng).

4. Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND, VKSND h. Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS h. Quỳ Hợp;
- Công an h. Quỳ Hợp;
- UBND thị trấn Quỳ Hợp;
- Người tham gia tố tụng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hải Minh